

NÂNG CAO NĂNG LỰC, KHẢ NĂNG HẤP THỤ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

TS. Phan Đức Hiếu
Ủy ban Kinh tế Quốc hội

Ngay từ kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XV đã yêu cầu Chính phủ nghiên cứu, xây dựng và thực thi Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế khả thi và hiệu quả¹. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 vừa được Quốc hội thông qua tiếp tục nhấn mạnh đến việc nhanh chóng ban hành và thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế (sau đây gọi tắt là Chương trình). Việc thiết kế và tổ chức thực hiện Chương trình này một cách hiệu quả là một việc không dễ, có nhiều thách thức và đòi hỏi tính toán đến nhiều yếu tố khác nhau. Một trong các yếu tố quan trọng cần phải tính toán nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình là khả năng hấp thụ của nền kinh tế, của doanh nghiệp. Như vậy, việc nâng cao năng lực hấp thụ đối với Chương trình là rất quan trọng, tác động lớn đến thành công của Chương trình.

Nâng cao năng lực hấp thụ Chương trình là gì?

Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế được thiết kế và tổ chức thực hiện hiệu quả có nghĩa là tạo ra kết quả theo đúng mục tiêu, trong khung khổ thời gian được xác định và ít (hoặc không) tạo ra các tác động tiêu cực, không mong muốn. Từ kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong các đợt dịch COVID-19 vừa qua và kinh nghiệm quốc tế, để đảm bảo hiệu quả của Chương trình thì một trong những yếu tố cần đặc biệt quan tâm đó là nâng cao năng lực hấp thụ. Năng lực hấp thụ là khả năng của các đối tượng tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực của Chương trình một cách hiệu quả, kịp thời với đúng mục tiêu đề ra. Năng lực hấp thụ phụ thuộc vào các yếu tố sau đây:

- (1) Cơ chế phân bổ và tiếp nhận nguồn lực.
- (2) Đối tượng phù hợp
- (3) Mức độ đáp ứng đúng nhu cầu
- (4) Năng lực của đối tượng tiếp nhận
- (5) Môi trường thể chế



¹ Nghị quyết số 16/2021/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025.

Trong phần tiếp theo sẽ phân tích chi tiết các yếu tố trên tác động như thế nào đến nâng cao năng lực hấp thụ Chương trình cũng như lưu ý trong thiết kế và thực thi Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế.

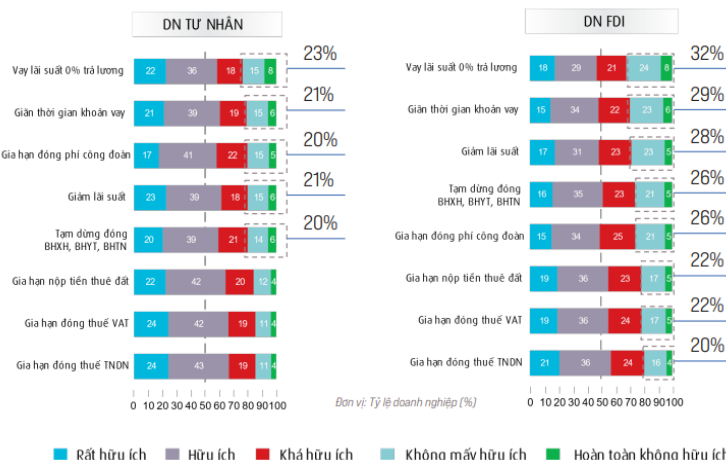
(1) Cơ chế phân bổ và tiếp nhận nguồn lực

Trong thời gian 2 năm vừa qua, đã có rất nhiều chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong việc chống chọi với dịch COVID-19 và duy trì hoạt động xã hội, sản xuất doanh nghiệp. Không ít các chính sách được ban hành kịp thời, có tác động lớn, tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội và được cộng đồng doanh nghiệp, người dân đánh giá cao. Bên cạnh đó, có một số chính sách tốt nhưng lại không được tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời; đối tượng thụ hưởng khó tiếp cận do gặp phải rào cản về thủ tục, về cơ chế thực hiện.

Theo đánh giá của doanh nghiệp về mức độ hữu ích và khó khăn trong tiếp cận các chính sách hỗ trợ trong dịch COVID-19 năm 2020 (cuộc khảo sát của năng lực cạnh tranh cấp tỉnh do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố năm 2021) cho thấy rõ ràng về mức độ ảnh hưởng của cơ chế phân bổ nguồn lực đến hiệu quả của chính sách (Hình 1 dưới đây).

Hình 1:

— Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khủng hoảng



MỨC ĐỘ DỄ DÀNG TIẾP CẬN

Các chính sách **gia hạn về thuế** dễ tiếp cận nhất. Chính sách **vay tín dụng lãi suất 0%** trả lương cho lao động là khó tiếp cận nhất

MỨC ĐỘ HỮU ÍCH

Đa số doanh nghiệp đánh giá các chính sách là **hữu ích**, nhưng các chính sách còn nhiều dư địa để cải thiện tính hiệu quả.

Nguồn: VCCI, Báo cáo năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021

Đối với chính sách vay để trả lương cho người lao động năm 2020 được doanh nghiệp kỳ vọng. Tuy nhiên, nhiều tháng sau đó vẫn không có doanh nghiệp nào tiếp cận được với lý do được cho rằng các yêu cầu, điều kiện để được vay là rất khó đáp ứng. Đây là bài học rất lớn trong xây dựng và thực hiện các chương trình hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nói chung và do tác động dịch COVID-19 trong thời gian tới. Điều đáng mừng là bài học kinh nghiệm này

cũng đã được tiếp thu trong Chương trình gần đây trong năm 2021. Điều này cho thấy cơ chế, thủ tục trong tiếp nhận nguồn lực hỗ trợ ảnh hưởng lớn đến mức độ hấp thụ, hiệu quả của Chương trình. Đối với Chương trình lớn và dài hạn về phục hồi và phát triển kinh tế thì yếu tố này đặc biệt trở nên quan trọng. Cơ chế, thủ tục không phù hợp thì có thể dẫn đến khả năng lạm dụng; ngược lại, cơ chế phức tạp, không hợp lý thì tạo thêm gánh nặng chi phí, tạo rào cản pháp lý và gây ra méo mó, bất bình đẳng trong sản xuất, kinh doanh.

Do đó, kiến nghị rằng các điều kiện, thủ tục trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế phải đảm bảo không tạo ra rào cản và ứng dụng triệt để khoa học, công nghệ trong tổ chức thực hiện, đảm bảo sự bình đẳng, công bằng.

(2) Lựa chọn đúng đối tượng, tránh tình trạng “zombie”

Năng lực hấp thụ bao gồm việc nguồn lực phải được phân bổ vào đúng đối tượng mà ở đó thực sự có nhu cầu và năng lực sử dụng nguồn lực đó; việc xác định và lựa chọn đối tượng hỗ trợ không phù hợp có thể dẫn đến trùng lặp về đối tượng - tức là một ai đó đồng thời là đối tượng nhận hỗ trợ nhiều chính sách và ngược lại - và tình trạng zombie hoặc “zombie doanh nghiệp” như Hộp 1 dưới đây.

Ngoài ra, việc xác định đúng đối tượng cũng bao gồm việc xác định chi tiết, cụ thể các đối tượng hỗ trợ để tránh trùng lặp về đối tượng - tức là một hoặc một nhóm đối tượng đồng thời là đối tượng của nhiều nhóm chính sách và ngược lại. Trường hợp, một hoặc một nhóm đối tượng đồng thời thuộc nhiều nhóm chính sách hỗ trợ cần quy định rõ nguyên tắc tiếp nhận hỗ trợ để tránh trùng lặp.

Ngoài ra, cùng với việc tính toán kỹ lưỡng, xác định đúng các đối tượng thì cần thực hiện ngay các cải cách thể chế có liên quan (nội dung này cũng được phân tích chi tiết hơn ở phần dưới, tại mục (5) môi trường thể chế), bao gồm: (i) cải cách các thủ tục gia nhập và rút lui thị trường nhằm tạo thuận lợi nhất, nhanh nhất cho doanh nghiệp và thực thi mạnh mẽ chính sách cạnh tranh nhằm “sàng lọc”, phát hiện doanh nghiệp có khả năng phục hồi và phát triển. (ii) giảm thiểu tối đa thủ tục hành chính không phù hợp, không cần thiết trong tiếp cận và phân bổ nguồn lực hỗ trợ; tránh trường hợp chính thủ tục này thành rào cản hoặc làm méo mó môi trường kinh doanh.

Ngoài ra, một số kiến nghị khác đề cập đến cần có các chính sách hỗ trợ phù hợp cho từng nhóm đối tượng với mức độ bị tác động khác nhau, như kiến nghị của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: cần có cách thức hỗ trợ phù hợp đối với các doanh nghiệp ở từng ngành, lĩnh vực và từng giai đoạn, chú trọng các doanh nghiệp thuộc các ngành bị tổn thương nặng nề bởi dịch

COVID-19. Cần quan tâm hơn nữa các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, siêu nhỏ bởi khả năng chống chịu kém của nhóm doanh nghiệp này².

Hộp 1: Theo Báo cáo Năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2020, thì hiện tượng “zombie doanh nghiệp” được đề cập đến và được kiến nghị các quốc gia khi thiết kế các chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế cần cân nhắc như sau³:

Trong giai đoạn phục hồi thì điều quan trọng cần được tính toán là tình trạng “ôm yếu” của các công ty cộng với các chính sách hỗ trợ lớn, vô điều kiện có thể dẫn đến nguồn lực bị phân bổ sai, tiếp tục duy trì các công ty không có khả năng phục hồi, dẫn đến hạn chế cạnh tranh và cơ hội cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực. Do đó, cần thiết phải cân bằng giữa biện pháp hỗ trợ đồng thời với duy trì cạnh tranh và thúc đẩy sáng tạo thì các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phải có lộ trình gắn với tình hình dịch bệnh, đặc biệt chú trọng đến các doanh nghiệp thực tế đã phá sản nhưng chưa thanh lý. Đây là điều rất khó để nhận diện. Tuy nhiên, cần phải yêu cầu các công ty công bố rõ mức độ bị tác động bởi dịch COVID-19, nhu cầu tài chính mong muốn và cần phải được đánh giá thông qua kết quả hoạt động trước đó (lợi nhuận, lịch sử vay-trả nợ,...) để từ đó nhằm xác định các biện pháp hỗ trợ phù hợp. Cách tiếp cận này có thể giúp đảm bảo rằng nguồn lực hỗ trợ được phân bổ đúng cho công ty, ngành, lĩnh vực bị tác động bởi dịch nhưng cần tiếp tục phát triển và có thể phục hồi. Như vậy, hỗ trợ cần bớt hào phóng đối với ngành, lĩnh vực ít tiềm năng phát triển hoặc không còn cần thiết trong tương lai. Đối với những ngành, lĩnh vực này, nhà hoạch định chính sách nên thay hỗ trợ bằng kế hoạch hoặc trợ giúp cho chuyển đổi.

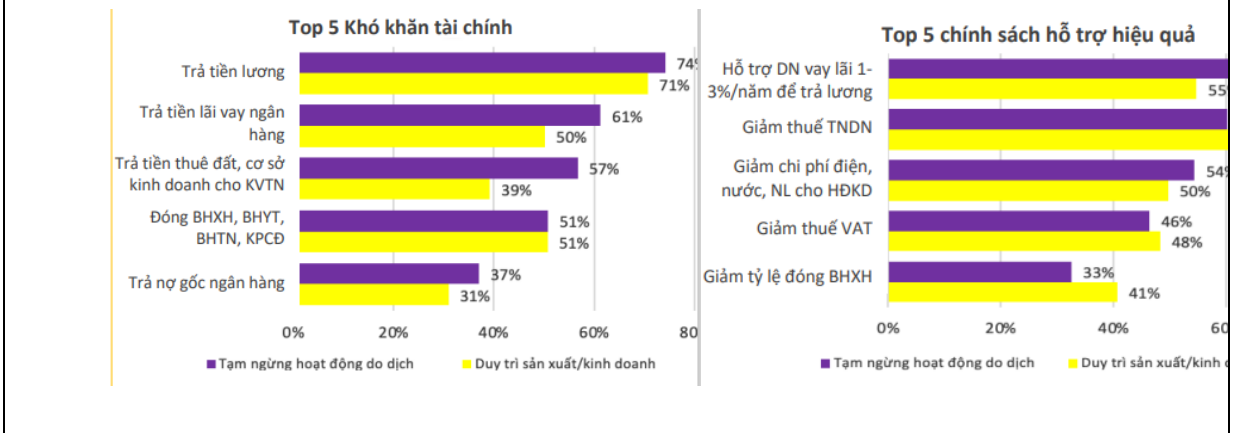
(3) Mức độ đáp ứng đúng và đủ nhu cầu cần được hỗ trợ

Các biện pháp hỗ trợ đáp ứng đúng về nhu cầu (loại hỗ trợ) và mức độ hỗ trợ là rất quan trọng trong nâng cao hiệu quả Chương trình hỗ trợ. Việc hỗ trợ dưới nhu cầu hoặc quá so với nhu cầu đều dẫn đến việc sử dụng nguồn lực kém hiệu quả, thậm chí tiềm ẩn rủi ro khác nữa, bao gồm cả niềm tin và kế hoạch kinh doanh trong tương lai của doanh nghiệp.

² Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam & Ngân hàng Thế giới (2021): Báo cáo tác động dịch bệnh COVID-19 đối với doanh nghiệp Việt Nam: Một số phát hiện chính từ điều tra năm 2020.

³ Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2020, trang 35.

Hình 2: Khảo sát của Ban nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV thuộc Hội đồng tư vấn cải cách hành chính Chính phủ) và Báo điện tử Vnexpress về tác động của dịch COVID-19, công bố tháng 8 - 2021:



Bài học ở nước ta trong thời gian vừa qua cho thấy rõ tầm quan trọng của yêu cầu này - nhiều chính sách hỗ trợ đúng, trúng được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao (hình 2 trên đây) và ngược lại nhiều biện pháp chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp (hộp 2 dưới đây).

Hộp 2: Báo cáo kiến nghị đánh giá chính sách ứng phó với COVID-19 và các khuyến nghị của Trường đại học Kinh tế quốc dân và Tổ chức hợp tác quốc tế Nhật bản (Jica) công bố tháng 12/2020 đã cho rằng tại thời điểm khó khăn của dịch bệnh thì chính sách tài khóa gián tiếp không mang lại nhiều tác động tích cực cho doanh nghiệp. Báo cáo cho rằng: cần xem lại chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp vì đa phần (chiếm 98% số lượng doanh nghiệp) các doanh nghiệp đang gặp khó khăn hoặc đứng trước nguy cơ phá sản là do gánh nặng chi phí mà hỗ trợ giảm thuế thu nhập doanh nghiệp là không phù hợp với họ. Chỉ có 2% doanh nghiệp tạm thời chưa bị ảnh hưởng bởi COVID-19 là được hưởng lợi từ chính sách này. Việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp là một phương thức hỗ trợ chưa đúng cách, làm lãng phí nguồn lực, đồng thời tạo ra sự bất bình đẳng trong cộng đồng doanh nghiệp và khiến môi trường kinh doanh xấu đi. Việc giãn/giảm thuế chỉ nên áp dụng đối với thuế giá trị gia tăng thì đối tượng được hưởng sẽ nhiều hơn (trang 5-6 của Báo cáo kiến nghị đánh giá chính sách ứng phó với COVID-19 và các khuyến nghị của Trường đại học Kinh tế quốc dân và Tổ chức hợp tác quốc tế Nhật bản).

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy hỗ trợ phải đảm bảo nguyên tắc “không cào bằng” và đồng thời cần cơ chế phân bổ để nguồn lực hỗ trợ đáp ứng tốt nhất nhu cầu cần được hỗ trợ của nhóm đối tượng khác nhau với nhu cầu khác nhau, mức độ bị tác động bởi đại dịch khác nhau; theo đó cần sử dụng và phối hợp chặt chẽ nhiều công cụ, cách thức khác nhau. Theo thống kê của Tổ chức

hợp tác và phát triển kinh tế (OECD),⁴ các quốc gia khác nhau áp dụng nhiều biện pháp tài chính trực tiếp và gián tiếp khác nhau, theo đó có khoảng 8 biện pháp hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước, bao gồm: hỗ trợ chung, hỗ trợ theo ngành nghề hoặc các doanh nghiệp cụ thể, ... bao gồm⁵: (i) khoản cho vay và bảo lãnh trực tiếp của Chính phủ, (ii) Hỗ trợ tiền, (iii) Khoản trợ cấp, (iv) Hỗ trợ thông qua góp vốn, (v) Hỗ trợ thông qua Quỹ hỗ trợ kinh doanh, (vi) Hỗ trợ cho ngành hàng không, (vii) Hỗ trợ cho ngành, lĩnh vực cụ thể, (viii) Hỗ trợ thông qua đầu tư cho nghiên cứu, công nghệ, phát triển xanh. Một số khoản hỗ trợ mở mức độ đủ lớn và nhiều hỗ trợ xây dựng dựa trên cơ chế thị trường. Châu Âu (EU) đã chi khoảng 390 tỷ EUR để hỗ trợ tiền thông qua Quỹ phục hồi NGEU (Next Generation EU recovery fund). Chính phủ Bồ Đào Nha đã nâng mức sở hữu cổ phần của mình tại hãng TAP Air Portugal từ 50% lên 72%. 18 nước ở Châu Âu đã có biện pháp hỗ trợ trực tiếp cho ngành du lịch; một số quốc gia có biện pháp hỗ trợ cho ngành cụ thể, như: nông nghiệp (9 quốc gia), xây dựng (5 quốc gia) và xuất khẩu (4 quốc gia). Một số quốc gia thực hiện biện pháp hỗ trợ thông qua các Quỹ, như Quỹ bình ổn thị trường vốn ở Hàn Quốc (Equity market stabilisation fund), Quỹ trái phiếu Chính phủ ở Na Uy (Government Bond Fund).

Như vậy, điều quan trọng cần xác định đúng nhu cầu cần được hỗ trợ về loại và mức độ để từ đó có các biện pháp phù hợp nhằm đáp ứng đúng và đủ sẽ là yếu tố quyết định đến hiệu quả và tăng mức độ hấp thụ của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế.

(4) Nâng cao năng lực cạnh tranh của đối tượng tiếp nhận, thúc đẩy quản trị tốt, hướng đến phát triển dài hạn, bền vững, tăng sức chống chịu.

Nhiều Báo cáo, khuyến nghị của Tổ chức quốc tế đều nhấn mạnh đến cách thức phục hồi kinh tế - xã hội là “xây dựng lại tốt đẹp hơn” (building back better),⁶ khuyến nghị mạnh mẽ rằng không nên gượng dậy trên con đường cũ mà phải vươn lên mạnh mẽ trên con đường mới hiệu quả hơn, bền vững hơn. Nhiều kiến nghị cũng nhấn mạnh rằng đồng thời với biện pháp hỗ trợ cần có thêm hỗ trợ để nâng cao năng lực doanh nghiệp - đối tượng tiếp nhận để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực hỗ trợ và thúc đẩy quản trị công ty tốt là một trong biện pháp quan trọng. Cụ thể, OECD khuyến nghị rằng: thúc đẩy quản trị công ty nên

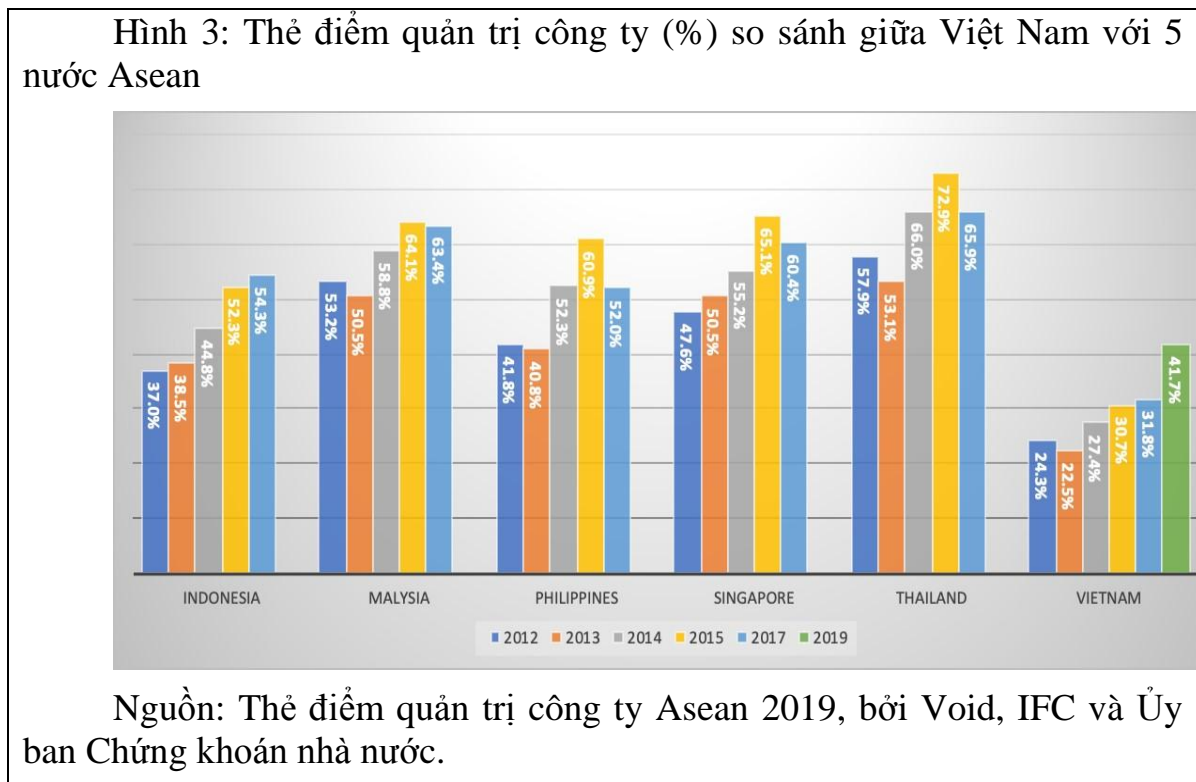
⁴ Báo cáo của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) năm 2021: The Future of Corporate Governance in Capital Markets Following the COVID-19 Crisis.

⁵ Loans and government guarantees, (ii) Grants, (iii) Subsidies, (iv) Capital injections, (v) Businesses support fund, (vi) Airlines support, (vii) Industry targeted measures, (viii) Green, technology, research investment.

⁶ Báo cáo Năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) năm 2020

được coi là một ưu tiên hành động trong phục hồi kinh tế⁷. Theo OECD, thì quản trị công ty và thị trường vốn vận hành tốt đóng vai trò quan trọng trong hỗ trợ nền kinh tế phục hồi, vượt qua khó khăn của dịch COVID -19.

Từ thực tiễn nước ta, việc thúc đẩy quản trị công ty tốt không chỉ cần thiết tại thời điểm hiện nay nhằm nâng cao năng lực hấp thụ cho doanh nghiệp đối với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước mà xét về dài hạn thì cũng rất cần thiết trong nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp và cần phải làm ngay cả khi không xảy ra dịch COVID-19 hoặc COVID-19 không còn nữa. Bởi vì, thứ nhất, quản trị doanh nghiệp nhìn chung ở nước ta hiện nay còn hạn chế cả về nhận thức và thực tiễn thi hành, đặc biệt đang ở trình độ thấp so với khu vực và trên thế giới. Tính riêng, trình độ quản trị các công ty niêm yết - là những công ty có trình độ quản trị cao nhất ở nước ta được đánh giá thấp nhất trong 6 nước Asean (xem Hình 3 dưới đây).



Thứ hai, bài học từ cuộc khủng hoảng năm 2008 cũng đã cho thấy quản trị công ty vững mạnh có vai trò mang tính quyết định giúp công ty kiểm soát được tác động của các cuộc khủng hoảng bất ngờ cũng như giúp cho công ty thích ứng tốt hơn đối với những thay đổi không thể lường trước trong môi trường hoạt động. Khi khủng hoảng tác động tới công ty, một hệ thống quản trị công ty tốt sẽ cho phép công ty lập kế hoạch đối phó với khủng hoảng một cách

⁷ Thông cáo của OECD tại buổi công bố Báo cáo The Future of Corporate Governance in Capital Markets Following the COVID-19 Crisis ngày 30-6-2021. Truy cập tại địa chỉ: <https://www.oecd.org/corporate/strengthening-corporate-governance-should-be-a-priority-to-boost-economic-recovery-says-oecd.htm>.

hiệu quả, xác định và truyền đạt được vai trò và trách nhiệm một cách rõ ràng, cũng như thiết lập được một chiến lược trao đổi thông tin có hiệu quả. Các hành động này sẽ giúp công ty nhanh chóng phục hồi sau khủng hoảng và giảm thiểu những thiệt hại tới hoạt động kinh doanh⁸.

Như vậy, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế nên bao gồm cả các biện pháp thúc đẩy quản trị công ty tốt, nâng cao năng lực cạnh tranh để từ đó nâng cao năng lực hấp thụ và hiệu quả Chương trình. Như phân tích trên, các biện pháp này còn mang tính chất dài hạn, tất yếu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh khu vực doanh nghiệp trong bối cảnh và yêu cầu mới phát triển đất nước.

(5) Môi trường thể chế thuận lợi

Từ thực tiễn nước ta và kinh nghiệm quốc tế, môi trường thể chế đóng vai trò quan trọng trong nâng cao năng suất nền kinh tế cũng như hiệu quả và khả năng hấp thụ của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế. Ở nước ta, nhiều chuyên gia đã cho rằng, cải cách thể chế là biện pháp ít tốn kém hoặc không tốn tiền nhưng lại có tác dụng lớn trong phục hồi và phát triển kinh tế thông qua góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh năng suất hơn, hiệu quả hơn, ít rủi ro, an toàn và bền vững hơn. Về phía doanh nghiệp, khá nhiều doanh nghiệp quan tâm đến cải thiện hệ thống pháp luật và tháo gỡ các nút thắt về thủ tục hành chính để cải thiện môi trường kinh doanh. Có thể thấy, nếu như các giải pháp về thuế, phí, hỗ trợ tiếp cận tín dụng có thể có những giới hạn ngân sách thì những giải pháp cải cách thủ tục hành chính nhìn chung dễ thực hiện hơn và vốn đã được thúc đẩy trong những năm gần đây. Ý kiến từ phía cộng đồng doanh nghiệp trong khảo sát gần đây của VCCI một lần nữa nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cải cách thủ tục hành chính, cải thiện hiệu quả thực thi pháp luật nhằm tạo một môi trường kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ cho sự phục hồi bền vững của các doanh nghiệp trong quá trình ứng phó với tác động của đại dịch toàn cầu COVID-19⁹.

Các Chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội gần đây đều đã nhấn mạnh đến sự cần thiết, vai trò quan trọng và nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong cải cách thể chế. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 đã xác định một trong 3 đột phá chiến lược là: tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, trọng tâm là thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ. Huy động, sử dụng các nguồn lực thực hiện theo cơ chế thị trường. Nghị quyết số 32/2021/QH15 của

⁸ Báo cáo: Vượt qua khủng hoảng: cẩm nang dành cho Hội đồng quản trị. IFC công bố năm 2021.

⁹ Phòng Thương mại – Công nghiệp Việt nam & Ngân hàng thế giới (2021): Báo cáo tác động dịch bệnh Covid -19 đối với doanh nghiệp Việt nam: Một số phát hiện chính từ điều tra năm 2020.

Quốc hội đã xác định nhóm nhiệm vụ quan trọng là: xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật; trong đó đã xác định nhiều nhiệm vụ, giải pháp như: nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, giảm thiểu rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ pháp luật; chú trọng phổ biến, giáo dục pháp luật và giải quyết kịp thời, hiệu quả các tranh chấp thương mại, đầu tư trong nước và quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý để phát triển đồng bộ, ổn định, bền vững các loại thị trường, nhất là thị trường vốn, tiền tệ, lao động, khoa học công nghệ, bất động sản... Hoàn thiện cơ chế, chính sách cho hoạt động của các mô hình kinh doanh, các sản phẩm, dịch vụ áp dụng công nghệ mới; xây dựng, hoàn thiện và triển khai hệ sinh thái thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thí điểm, thử nghiệm một số mô hình, chính sách kinh doanh mới để phục hồi và tạo điều kiện phát triển đột phá một số ngành nghề, lĩnh vực có cơ hội và tiềm năng lớn như: du lịch, dịch vụ, vận tải, logistics...

Tuy nhiên, trong bối cảnh xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế thì cải cách thể chế phải là một nội dung quan trọng và có những đặc biệt khác biệt với chương trình cải cách thể chế nêu trên ở các điểm sau đây:

Thứ nhất, như đã đề cập trong phần (1) nêu trên về cơ chế phân bổ và tiếp nhận nguồn lực thì thể chế ở đây chính là điều kiện, thủ tục tiếp cận và phân bổ nguồn lực hỗ trợ. Các điều kiện, thủ tục này phải được thiết kế một cách hợp lý, phù hợp để không tạo thành rào cản dẫn đến khó tiếp cận hoặc không bình đẳng, làm giảm hiệu quả của Chương trình.

Thứ hai, biện pháp hỗ trợ của Chương trình có thể được xây dựng theo ngành, lĩnh vực hiện đã bị tác động lớn bởi COVID-19 và/hoặc thúc đẩy phát triển ngành, lĩnh vực mới. Do đó, cần xác định nội dung ưu tiên cải cách để thực hiện quyết liệt tạo sự thay đổi rõ rệt, nhanh chóng nhằm thông qua đó Chương trình được triển khai hiệu quả hơn. Yêu cầu này cũng không phải là mới mẻ bởi vì Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội đã là một tiền lệ tốt. Nghị quyết này một mặt giúp tạo “địa thế thể chế” để Chính phủ hành động nhanh, hiệu quả hơn trong phòng chống dịch và phục hồi kinh tế; mặt khác, đã yêu cầu Chính phủ khẩn trương rà soát, tổng kết các quy định có liên quan đến công tác phòng, chống dịch, công tác khám bệnh, chữa bệnh và các quy định khác có liên quan để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung.

Như vậy, cần thiết nghiên cứu và đề xuất để quy định thành một nội dung về cải cách thể chế trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế theo nguyên tắc nêu trên với mục tiêu nhằm nâng cao khả năng hấp thụ và hiệu quả Chương trình.

Tóm lại, một yếu tố quan trọng cần cân nhắc, tính toán thận trọng trong thiết kế, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế là năng lực hấp thụ của Chương trình. Trong năm yếu tố cần lưu ý, để thúc đẩy nâng cao năng lực hấp thụ thì có nhiều yếu tố vừa mang tính tất yếu, dài hạn trong phát triển kinh tế nói chung, vừa cần thiết để nâng cao hiệu quả Chương trình.

Tài liệu tham khảo

1) Công ty tài chính quốc tế - IFC (2021): Báo cáo “Vượt qua khủng hoảng: cảm nang dành cho Hội đồng quản trị”.

2) Khảo sát của Ban nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV thuộc Hội đồng tư vấn cải cách hành chính Chính phủ) và Báo điện tử Vnexpress về tác động của COVID-19, công bố tháng 8/2021:

3) Ngân hàng Thế giới (2020): Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2020.

4) Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

5) Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV.

6) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam & Ngân hàng Thế giới (2021): Báo cáo tác động dịch bệnh COVID-19 đối với doanh nghiệp Việt Nam: Một số phát hiện chính từ điều tra năm 2020.

7) Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) (2021): Báo cáo “The Future of Corporate Governance in Capital Markets Following the COVID-19 Crisis”.

8) Viện thành viên HĐQT (Void), IFC và Ủy ban Chứng khoán nhà nước (2020). Thẻ điểm quản trị công ty Asean năm 2019.